

Số: /BC-BNV

Hà Nội, ngày tháng 7 năm 2020

**BÁO CÁO****Kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2020 của Bộ, ngành Nội vụ****Phần I****KẾT QUẢ CÔNG TÁC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020**

Trong 6 tháng đầu năm 2020, tình hình dịch bệnh Covid-19 gây ảnh hưởng lớn đến nhiều mặt của đời sống, xã hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương nói chung và Bộ, ngành Nội vụ nói riêng tập trung triển khai một số giải pháp cấp bách nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để phục hồi các hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp, đặc biệt tập trung hoàn thành các nhiệm vụ cấp có thẩm quyền giao. Theo đó, với phương châm hành động của năm 2020 là “*hoàn thiện thể chế, tinh gọn bộ máy, siết chặt kỷ cương, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin*”, Bộ Nội vụ đã chủ động, tập trung thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao và đã đạt được những kết quả quan trọng, cụ thể như sau:

**A. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TRONG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020****I. KHÁI QUÁT TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO**

Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/6/2020, Bộ Nội vụ được giao 144 nhiệm vụ. Trong đó: Đã hoàn thành: 70 (48,7%); đang thực hiện trong hạn: 74 (51,3%).

(Dữ liệu được trích xuất trên Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi của Văn phòng Chính phủ).

**II. CÔNG TÁC XÂY DỰNG THỂ CHẾ, CHÍNH SÁCH****1. Tiến độ xây dựng các dự án Luật**

Bộ Nội vụ đã phối hợp với Ủy ban Văn hóa, giáo dục, thanh niên, thiếu niên và nhi đồng của Quốc hội trình Quốc hội thông qua Luật Thanh niên (sửa đổi) tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội Khóa XIV. Hiện nay, đang tập trung hoàn thiện dự thảo Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi) và Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở trình cấp có thẩm quyền bảo đảm tiến độ, chất lượng.

**2. Về xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật**

Bộ Nội vụ đã trình Chính phủ ban hành 03 Nghị định, 02 Nghị quyết, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành 04 Quyết định và ban hành theo thẩm quyền 01 Thông tư (Phụ lục 01 kèm theo); hiện nay đang tập trung hoàn thiện trình Chính phủ 15 dự thảo Nghị định (Phụ lục 2 kèm theo).

## **B. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH**

### **I. LĨNH VỰC TỔ CHỨC NHÀ NƯỚC**

#### **1. Về thực hiện cải cách hành chính**

Bộ Nội vụ tiếp tục thực hiện tốt vai trò cơ quan thường trực cải cách hành chính của Chính phủ; thường xuyên theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính được giao. Từ đầu năm đến nay, Bộ Nội vụ đã tổng hợp và yêu cầu các bộ, cơ quan Trung ương trả lời, giải quyết 29 kiến nghị của địa phương; đến nay, các bộ, cơ quan đã trả lời xong các phản ánh, kiến nghị, kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ những hạn chế bất cập, giúp nâng cao hiệu quả cải cách tại địa phương.

Thực hiện Đề án xác định Chỉ số cải cách hành chính, Bộ Nội vụ đã ban hành các văn bản hướng dẫn và phối hợp với các bộ, cơ quan triển khai các hoạt động xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, tỉnh năm 2019, như: Tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ chấm điểm; thành lập hội đồng và tổ chức thẩm định kết quả tự chấm; khảo sát hơn 20.000 đối tượng lãnh đạo quản lý các cấp đánh giá kết quả cải cách hành chính tại các bộ, các tỉnh; phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành khảo sát sự hài lòng của 36.600 người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trong năm 2019, theo đó, Bộ Nội vụ tham mưu Ban Chỉ đạo tổ chức Hội nghị trực tuyến công bố kết quả Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2019 và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2019<sup>1</sup>.

Thực hiện Kế hoạch tổng kết thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2020 và xây dựng Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030, Bộ Nội vụ đã ban hành văn bản hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch. Các bộ, ngành, địa phương đã tăng cường công tác kiểm tra, quán triệt việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị. Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ đã đi kiểm tra cải cách hành chính tại Khánh Hòa, Phú Yên, qua đó, đã kịp thời chỉ đạo xử lý tháo gỡ nhiều khó khăn, vướng mắc cho địa phương về cải cách hành chính, như các vấn đề về biên chế hành chính, thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội... Một số địa phương đã thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra như: Bắc Giang, Long An, Sơn La, Sóc Trăng, Gia Lai, Nghệ An, Quảng Bình, Bến Tre<sup>2</sup>.

<sup>1</sup> Giá trị trung bình của Chỉ số cải cách hành chính năm 2019 của các bộ đạt 85.63%, các tỉnh đạt 81.15% đều cao hơn so với năm 2018; 62/63 địa phương và 16/17 bộ có tỷ lệ điểm đánh giá tăng; nhiều sáng kiến, giải pháp hiệu quả trong cải cách hành chính được thí điểm, nhân rộng và lan tỏa đến nhiều bộ, tỉnh; mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt 84.45%, cao nhất trong 3 năm gần đây.

<sup>2</sup> Thành phố Hà Nội đã kiểm tra công vụ đột xuất tại 25 sở, ngành, quận, huyện, theo đó, đã kịp thời phát hiện và chấn chỉnh khắc phục một số hạn chế, vi phạm tại Bộ phận Một cửa ở một số xã không có người trực, tình trạng thiếu sót trong giải quyết thủ tục hành chính, chậm trả kết quả giải quyết hồ sơ.

Tỉnh Bắc Kạn đã tổ chức Đoàn kiểm tra đột xuất về việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức tại huyện Ba Bể; kịp thời chấn chỉnh khắc phục một số hạn chế, bất cập tình trạng chưa thực hiện tốt việc cập nhật, quản lý bảng niêm yết các văn bản tại một số đơn vị cấp xã; chưa kịp thời bổ sung thẻ công chức.

## 2. Về tổ chức bộ máy và biên chế

Trong 6 tháng đầu năm 2020, Bộ Nội vụ đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 quy định về vị trí việc làm và biên chế công chức; trình Chính phủ ban hành Nghị quyết về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực<sup>3</sup>. Hiện nay, Bộ Nội vụ đang tiếp tục hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành 06 Nghị định<sup>4</sup>.

- Về sắp xếp tổ chức bộ máy: Bộ Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ rà soát, đánh giá mô hình tổ chức các Tổng cục thuộc Bộ và đã hoàn thiện việc đánh giá lại mô hình tổ chức cấp tổng cục, đề xuất phương án sắp xếp lại cho phù hợp theo hướng giảm cấp trung gian, trình Chính phủ theo quy định. Kết quả thực hiện đối với Bộ, cơ quan ngang Bộ: Giảm 12 tổ chức cấp vụ và tương đương (còn 249 tổ chức); tăng 07 cục (126 cục); giảm 10 tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập (còn 100 tổ chức). Cơ cấu tổ chức cơ quan thuộc Chính phủ: Giảm 01 tổ chức (còn 52 ban và tương đương); giảm 24 tổ chức (còn 142 đơn vị sự nghiệp công lập). Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Ở cấp tỉnh, khối cơ quan hành chính giảm 05 tổ chức (còn 1.180 cơ quan chuyên môn); cấp phòng giảm 973 tổ chức (còn 7.681 phòng); chi cục giảm 127 tổ chức (còn 950 chi cục); giảm 12 tổ chức hành chính khác thuộc UBND (còn 130 tổ chức). Ở cấp huyện giảm 294 tổ chức (còn 8.526 cơ quan chuyên môn, trong đó có 278 Phòng Dân tộc).

Thực hiện sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập tổng số 48.306 đơn vị, giảm 3.819 đơn vị (tương ứng 7,33%), gồm: Đơn vị sự nghiệp công lập giảm 1.203 đơn vị thuộc sở và tương đương (còn 9.034 tổ chức); giảm 54 đơn vị thuộc các tổ chức hành chính khác ở cấp tỉnh (còn 480 tổ chức); giảm 348 đơn vị thuộc chi cục và tương đương thuộc sở (còn 515 tổ chức); giảm 2.281 đơn vị thuộc UBND cấp huyện (còn 37.607 tổ chức).

- Về thí điểm hợp nhất các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện: Đến ngày 20/6/2020, Bộ Nội vụ đã nhận được văn bản của 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về thực hiện thí điểm hợp nhất cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện, theo đó, cấp tỉnh gồm: 12 tỉnh thực hiện thí điểm hợp nhất 3 văn phòng theo Nghị quyết số 580/2018/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đến nay có thêm 04 tỉnh đăng ký mới<sup>5</sup>; cấp huyện đăng ký mới

<sup>3</sup> Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ.

<sup>4</sup> (1) dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ; (2) dự thảo Nghị định quy định tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014); (3) dự thảo Nghị định quy định tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014); (4) dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; (5) dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập; (6) dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định 108/2014/NĐ-CP quy định về chính sách tinh giản biên chế.

<sup>5</sup> 04 tỉnh đăng ký mới là Quảng Ninh, Cao Bằng, Yên Bái, Đắk Nông, cụ thể như sau: (1) Đăng ký hợp nhất Sở Nội vụ với Ban Tổ chức có 2 tỉnh là Quảng Ninh và Yên Bái; (2) Đăng ký hợp nhất Thanh tra tỉnh với Ủy ban kiểm tra có tỉnh Đắk Nông; (3) Đăng ký hợp nhất Sở Giao thông với Sở Xây dựng có 03 tỉnh là Đắk Nông, Cao Bằng và Yên Bái.

gồm: 05 tỉnh<sup>6</sup> đăng ký thực hiện tại 09 huyện hợp nhất Văn phòng cấp ủy với Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, 06 tỉnh<sup>7</sup> đăng ký thực hiện tại 18 huyện hợp nhất Ban Tổ chức với Phòng Nội vụ, 06 tỉnh<sup>8</sup> đăng ký thực hiện tại 13 huyện hợp nhất Ủy ban kiểm tra với Thanh tra huyện.

- Về quản lý biên chế, tinh giản biên chế và vị trí việc làm: Trên cơ sở danh mục vị trí việc làm cán bộ, công chức đã được Ban Cán sự đảng Chính phủ thông qua, Bộ Nội vụ đang tổng hợp kết quả xây dựng bản mô tả và khung năng lực của vị trí việc làm đối với cán bộ, công chức; xây dựng, hoàn thiện danh mục vị trí việc làm đối với viên chức (thuộc khối Chính phủ quản lý) và cán bộ, công chức cấp xã.

Biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính của các Bộ, ngành và địa phương (từ cấp huyện trở lên) năm 2020 là 251.135 biên chế, giảm 23.896 người so với năm 2015 ( tương ứng giảm 8,68%); số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập là 1.834.724 người, giảm 150.040 người so với năm 2015 (tương ứng giảm 7,56%); số người hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP là 70.755 người, giảm 13.322 người so với năm 2015 (tương ứng giảm 15,84%)<sup>9</sup>. Cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố là 1.031.851 người, giảm 147.290 người so với năm 2015 (tương ứng giảm 12,49%)<sup>10</sup>.

Kết quả thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP từ năm 2015 đến ngày 20/6/2020 là 57.815 người; trong đó: Ở Trung ương là 4.546 người, địa phương là 53.269 người. Như vậy, biên chế do Chính phủ quản lý tính đến tháng 6/2020 đã giảm được 334.548 người, tương ứng giảm 94,34%. So với yêu cầu tại Kết luận số 17-KL/TW từ năm 2015 đến năm 2021 phải giảm 354.624 người thì năm 2021 còn phải tiếp tục giảm 20.076 người.

### **3. Về xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức**

Triển khai Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức có hiệu lực từ 01/7/2020, Bộ Nội vụ đã xây dựng, hoàn thiện 06 dự thảo

<sup>6</sup> 05 tỉnh đăng ký gồm: Ninh Bình, Cao Bằng, Tuyên Quang, Hà Nội, Hậu Giang

<sup>7</sup> 06 tỉnh đăng ký gồm: Tiền Giang, Hải Dương, Kiên Giang, Tuyên Quang, Hà Nội, Hậu Giang

<sup>8</sup> 06 tỉnh đăng ký gồm: Tiền Giang, Hải Dương, Ninh Bình, Kiên Giang, Tuyên Quang, Hậu Giang.

<sup>9</sup> Các Bộ, ngành Trung ương biên chế công chức 108.368 người, giảm 10.284 người so với năm 2015 (giảm 8,68%); người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập 131.344 người, giảm 27.347 người so với năm 2015 (giảm 17,23%); đối với Hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP 8.914 người, giảm 2.483 người so với năm 2015 (giảm 21,79%).

Các địa phương biên chế công chức 142.767 người, giảm 13.612 người (giảm 8,7%) so với số giao năm 2015; số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập 1.703.380 người, giảm 122.693 người so với năm 2015 (giảm 6,72%); đối với Hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP 61.841 người, giảm 10.839 người so với năm 2015, giảm 14,91%.

<sup>10</sup> Đối với cán bộ, công chức cấp xã: 226.210 người, giảm 30.398 người so với năm 2015 (giảm 11,85%). Trong đó: Giảm do thực hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP: 20.864 người; giảm do hợp nhất các đơn vị hành chính cấp xã: 9.534 người.

Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã: 171.894 người, giảm 57.698 người so với năm 2015 (giảm 25,13%). Trong đó: Giảm do thực hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP: 50.785 người; giảm do hợp nhất các đơn vị hành chính cấp xã: 6.913 người.

Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố: 633.747 người, giảm 59.194 người so với năm 2015 (giảm 8,54%). Trong đó: Giảm do thực hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP: 59.194 người; giảm do hợp nhất các đơn vị hành chính cấp xã: Đề án của các địa phương không có phương án sáp nhập thôn, tổ dân phố.

Nghị định<sup>11</sup> trình Chính phủ ban hành; hiện nay đang tập trung xây dựng, hoàn thiện Đề án Chiến lược quốc gia thu hút, trọng dụng nhân tài trình Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

- Triển khai thực hiện Đề án “Thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý cấp Vụ, cấp Sở, cấp phòng”, Bộ Nội vụ tổ chức Sơ kết thực hiện Đề án thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý cấp Vụ, cấp Sở, cấp phòng của 14 cơ quan Trung ương và 19 địa phương<sup>12</sup> và gửi Báo cáo sơ kết đề án đến Chính phủ, Ban Tổ chức Trung ương, Bộ Chính trị.

- Về chính sách ưu tiên trong tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số: Chính sách đặc thù đối với người dân tộc thiểu số được Đảng, Chính phủ đặc biệt quan tâm, ban hành các văn bản nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số<sup>13</sup>, Chính phủ giao Bộ Nội vụ chủ trì nghiên cứu, rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung chính sách về tuyển dụng, sử dụng và quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số khi xây dựng các văn bản quy định chi tiết Luật số 52/2019/QH14<sup>14</sup>.

- Về giải quyết các sai phạm, vướng mắc trong công tác tuyển dụng: Thực hiện Kết luận số 71-KL/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về xử lý sai phạm trong công tác tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức theo Thông báo kết luận số 43-TB/TW ngày 28/12/2017, Bộ Nội vụ đã báo cáo Ban Cán sự đảng Chính phủ, thống nhất với Ban Tổ chức Trung ương trước khi ban hành Hướng dẫn số 2965/HD-BNV ngày 15/6/2020 về việc xử lý đối với những trường hợp có sai phạm trong công tác tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức, theo đó đã hướng dẫn rõ về phạm vi, đối tượng, nguyên tắc rà soát, xử lý sai phạm và nội dung, quy trình, thẩm quyền xử lý sai phạm trong tuyển dụng để triển khai tới các bộ, ngành, địa phương trong phạm vi cả nước.

<sup>11</sup> (1) Nghị định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức; (2) Nghị định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức; (3) Nghị định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức; (4) Nghị định về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức; (5) Nghị định về quản lý người giữ chức danh, chức vụ, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp; (6) Nghị định quy định tiêu chuẩn, chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước.

<sup>12</sup> Về Đề án thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý cấp vụ, cấp sở, cấp phòng theo Kết luận số 202-TB/TW của Bộ Chính trị: Đến nay, Bộ Nội vụ đã nhận được báo cáo kết quả thực hiện thí điểm của:

- 12/14 cơ quan Trung ương, trong đó: 12 cơ quan đã tổ chức thi 29 chức danh (42 ứng viên trúng tuyển: cấp vụ 30 ứng viên, cấp phòng 12 ứng viên); 04 cơ quan (bao gồm: (1) Bộ TN&MT; (2) Bộ GTVT; (3) Bộ GD&ĐT và (4) Ban Kinh tế Trung ương) đã ban hành kế hoạch và đang triển khai thực hiện.

- 19/22 địa phương (TP Hà Nội, TP Hồ Chí Minh và tỉnh Ninh Thuận không gửi báo cáo kết quả thực hiện mà chỉ gửi văn bản góp ý dự thảo Báo cáo sơ kết), trong đó: 17 địa phương đã tổ chức thực hiện thí điểm thi tuyển được 86 chức danh (368 ứng viên trúng tuyển: cấp sở có 33 ứng viên; cấp phòng có 335 ứng viên); tỉnh Quảng Bình đã ban hành kế hoạch và đang triển khai thực hiện; tỉnh Kiên Giang báo cáo xin chưa thực hiện thí điểm vì đang sắp xếp tổ chức bộ máy; 03 địa phương gồm: (1) TP Hà Nội, (2) TP Hồ Chí Minh và (3) tỉnh Ninh Thuận có trong Danh sách thực hiện thí điểm nhưng chưa gửi Bộ Nội vụ Kế hoạch và kết quả thực hiện.

<sup>13</sup> Nghị quyết số 24-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 khóa IX về công tác dân tộc; Quyết định số 2356/QĐ-TTg ngày 04/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020; Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới.

<sup>14</sup> Bộ Nội vụ đã lồng ghép nội dung trên quy định tại Khoản 2, Điều 37 Luật Cán bộ, công chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5, Điều 1 Luật số 52/2019/QH14 và bảo đảm thực hiện nguyên tắc tuyển dụng quy định tại Khoản 4, Điều 38 Luật Cán bộ, công chức (ưu tiên tuyển chọn người dân tộc thiểu số).

- Về kiểm tra hoạt động công vụ của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ: Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về kiểm tra hoạt động công vụ đã tổ chức kiểm tra được 29 cơ quan, trong đó 12 bộ, ngành và 17 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương<sup>15</sup>.

Các bộ, ngành, địa phương đã triển khai nhiều biện pháp nhằm siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, bảo đảm sự nghiêm minh trong thực thi pháp luật và củng cố niềm tin của nhân dân theo quy định tại Chỉ thị số 26/CT-TTg về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan nhà nước các cấp; việc tiếp nhận, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, biệt phái, nâng bậc lương, bổ nhiệm ngạch, chuyển ngạch, thay đổi chức danh nghề nghiệp, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật từng bước đi vào nền nếp.

#### **4. Về xây dựng chính quyền địa phương, địa giới hành chính**

Trình Chính phủ ban hành Nghị định số 69/2020/NĐ-CP ngày 24/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 quy định số lượng Phó Chủ tịch UBND và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên UBND. Hiện nay, Bộ Nội vụ đang xây dựng Nghị định hướng dẫn thực hiện thí điểm mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội triển khai Nghị quyết số 97/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội khóa XIV.

- Thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã: Triển khai Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Nghị quyết số 32/NQ-CP của Chính phủ về thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019-2021, Bộ Nội vụ đã hoàn thành trình Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua 43/43 Nghị quyết về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện cấp xã của các địa phương. Kết quả thực hiện, đối với cấp huyện có 18 đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp (bao gồm: 09 đơn vị thuộc diện phải sắp xếp, 01 đơn vị thuộc diện khuyến khích sắp xếp và 08 đơn vị liên hệ có liên quan đến sắp xếp), giảm 06 đơn vị hành chính cấp huyện còn 706 đơn vị; đối với cấp xã có 1.025 đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp (bao gồm: 532 đơn vị thuộc diện phải sắp xếp, 111 đơn vị thuộc diện khuyến khích sắp xếp và 382 đơn vị liên hệ có liên quan đến sắp xếp), giảm 546 đơn vị hành chính cấp xã còn 10.616 đơn vị<sup>16</sup>. Sắp xếp thôn, tổ dân phố tổng số 98.455 thôn, tổ dân phố, giảm 38.369 đơn vị so với năm 2015.

- Về sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức sau khi sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã: Theo báo cáo của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

<sup>15</sup> 12 bộ, ngành gồm: Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Tài chính; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Y tế; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Đài Truyền hình Việt Nam; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Bộ Xây dựng; Bộ Thông tin và Truyền thông; Bộ Giao thông vận tải; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

17 địa phương gồm: Hà Nội, Đà Nẵng, Bắc Ninh, Lạng Sơn, An Giang, Đồng Tháp, Thừa Thiên Huế, Hòa Bình, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lào Cai, Yên Bái, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Lai Châu, Long An, Hải Dương.

<sup>16</sup> Cấp huyện: tỉnh Cao Bằng giảm 03 huyện (03/13 ĐVHC cấp huyện, tỷ lệ giảm 20,08%); tỉnh Quảng Ngãi giảm 01 huyện (01/14 ĐVHC cấp huyện, tỷ lệ giảm 7,14%); tỉnh Quảng Ninh giảm 01 huyện (01/14 cấp huyện, tỷ lệ giảm 7,14%); tỉnh Hòa Bình giảm 01 huyện (01/15 ĐVHC cấp huyện, tỷ lệ giảm 6,67%); các tỉnh Yên Bái, Điện Biên có điều chỉnh địa giới để sắp xếp các ĐVHC cấp huyện nhưng không làm giảm số lượng ĐVHC cấp huyện.

thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021 sau khi sắp xếp tại các đơn vị hành chính cấp huyện mới hình thành sẽ bố trí đúng quy định là 1.062 cán bộ, công chức, số dôi dư là 428 người; đối với cán bộ, công chức cấp xã sau khi sắp xếp xã mới hình thành sẽ bố trí đúng quy định là 10.021 cán bộ, công chức cấp xã, số dôi dư là 9.496 người; người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã sẽ bố trí đúng quy định 8.805 người; số dôi dư là 6.893 người; người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố (tổng hợp báo cáo của các địa phương) là 633.747 người, giảm 59.194 người so với năm 2015.

- Về triển khai Dự án 513 về địa giới hành chính, đã trình cấp có thẩm quyền việc phân định địa giới hành chính do lịch sử để lại các địa phương như: tỉnh Thừa Thiên Huế với tỉnh Quảng Trị; tỉnh Ninh Bình với tỉnh Hòa Bình, tỉnh Thanh Hóa; xác định địa giới hành chính giữa tỉnh Thừa Thiên Huế và thành phố Đà Nẵng.

Các địa phương đã chủ động tham mưu triển khai các văn bản của Trung ương về công tác xây dựng chính quyền địa phương, quản lý địa giới hành chính các cấp; tập trung triển khai sắp xếp, thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới, đặt tên, đổi tên đơn vị hành chính, nâng cấp đô thị trong địa bàn theo hướng dẫn của Trung ương; tham mưu giúp Chủ tịch UBND cấp tỉnh hướng dẫn và quản lý việc phân loại đơn vị hành chính các cấp; hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của xã, phường, thị trấn và thôn, tổ dân phố theo quy định của pháp luật.

## 5. Về chính sách tiền lương

Căn cứ Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp và Nghị quyết số 107/NQ-CP ngày 16/8/2018 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, Bộ Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương và các Bộ, cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo báo cáo Bộ Chính trị về xây dựng cụ thể chế độ tiền lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và dự thảo Thuyết minh thiết kế bảng lương mới năm 2021, gửi lấy ý kiến các Bộ, cơ quan ở Trung ương và các tỉnh ủy, thành ủy; đồng thời phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương xây dựng Đề án rà soát các chức danh, chức vụ lãnh đạo trong hệ thống chính trị và xây dựng bảng danh mục chức vụ tương đương từ Trung ương đến cơ sở; xây dựng hệ thống danh mục, bản mô tả vị trí việc làm cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị.

Căn cứ Nghị quyết số 86/2019/QH14 ngày 12/11/2019 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, Bộ Nội vụ chủ trì phối hợp các Bộ, cơ quan xây dựng Nghị định của Chính phủ về mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang<sup>17</sup>.

<sup>17</sup> Thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng/tháng lên 1,60 triệu đồng/tháng từ ngày 1/7/2020, tuy nhiên, do tình hình kinh tế - xã hội gặp nhiều khó khăn, Chính phủ đã báo cáo Quốc hội chưa thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và lương hưu từ ngày 01/7/2020.

Toàn ngành Nội vụ đã thực hiện các chế độ, chính sách về tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật.

## **6. Về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức**

Tập trung xây dựng, hoàn thiện Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Thông tư hướng dẫn Nghị định. Tổ chức triển khai các văn bản, đề án đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt<sup>18</sup>.

Thực hiện đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền đối với 02 cơ sở đào tạo của Bộ Nội vụ (Học viện Hành chính Quốc gia và Đại học Nội vụ Hà Nội), thực hiện tự chủ từ năm 2021; từng bước đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng được yêu cầu của xã hội. Học viện Hành chính Quốc gia đã đẩy mạnh phương pháp đào tạo, bồi dưỡng bằng hình thức trực tuyến (E-NAPA). Trường đại học Nội vụ Hà Nội đã chủ động đổi mới phương thức dạy và học, tổ chức tuyển sinh 07 lớp sau đại học; triển khai giảng dạy học kỳ 2 bằng hình thức đào tạo trực tuyến với 561 học phần, 16.502 giờ tín chỉ; số sinh viên đã tham gia các hoạt động học tập trực tuyến là 6.193 sinh viên.

Các bộ, ngành, địa phương đã phối hợp chặt chẽ với các cơ sở đào tạo của Bộ thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; phê duyệt và triển khai các đề án: Đào tạo nguồn nhân lực, thu hút nhân tài, xây dựng đội ngũ lãnh đạo chuyên gia đầu ngành, cán bộ chuyên môn giỏi; quy định chính sách đào tạo sau đại học, thu hút nhân tài, thu hút người có trình độ đại học loại giỏi về công tác tại địa phương...

## **II. VỀ LĨNH VỰC TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO**

Trình Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình đề xuất 06 chủ trương đối với công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo, trong đó có nhiều nội dung lớn được triển khai thực hiện, góp phần ổn định tình hình tôn giáo trong cả nước; tập trung xây dựng 03 Đề án<sup>19</sup> trình cấp có thẩm quyền; hoàn thiện xây dựng thuyết minh và kế hoạch thực hiện Đề án “Hỗ trợ thông tin tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo” theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Tổ chức Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm 2020 về ngành quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; tổ chức 04 Hội nghị tại Hưng Yên, Hòa Bình, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh về đất đai liên quan tôn giáo, qua đó đã rà soát, đánh giá

<sup>18</sup> Đề án ấp xếp, tổ chức lại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan trong hệ thống chính trị đến năm 2030; đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức; tổ chức hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020.

<sup>19</sup> Các 03 Đề án: “Thực trạng Giáo hội Công giáo Việt Nam sau 40 năm thực hiện Thư chung năm 1980 - Giải pháp phát huy yếu tố tích cực, hạn chế các hoạt động tiêu cực của Giáo hội Công giáo Việt Nam trong tình hình mới”; “Thực trạng hoạt động của Giáo hội Phật giáo Việt Nam qua 40 năm hình thành và phát triển - Những chủ trương, giải pháp trong tình hình mới”; “Nghiên cứu tổng thể về nguồn lực tôn giáo, đề xuất giải pháp quản lý và phát huy nguồn lực tôn giáo cho phát triển đất nước hiện nay”.



những vấn đề phức tạp, nổi cộm về đất đai liên quan đến tôn giáo tại các địa phương và thống nhất một số chủ trương, giải pháp giải quyết trong thời gian tới<sup>20</sup>.

Tham gia Đoàn Công tác của Ban Chỉ đạo 68 Trung ương làm việc với Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh về tình hình và công tác tôn giáo tại các địa phương. Thực hiện giãn cách xã hội để phòng, chống dịch Covid-19, lãnh đạo Đảng, Nhà nước và cấp ủy, chính quyền các địa phương không tổ chức các đoàn đi thăm, chúc mừng các tổ chức tôn giáo nhưng Ban Tôn giáo Chính phủ đã tham mưu với Thủ tướng Chính phủ có thư chúc mừng chúc sắc tôn giáo; Trưởng Ban Tôn giáo Chính phủ có thư chúc mừng chúc sắc Công giáo và Tin lành nhân dịp lễ Phục sinh, thư chúc mừng chúc sắc Phật giáo nhân dịp lễ Phật đản; cấp ủy, chính quyền các cấp cũng đã có những hình thức chúc mừng phù hợp, qua đó thể hiện sự quan tâm của Đảng, Nhà nước đối với các tôn giáo. Bộ Nội vụ và cấp ủy, chính quyền các cấp đã hướng dẫn, hỗ trợ cho chúc sắc các tôn giáo tổ chức các lễ trọng theo hình thức trực tuyến, vừa đảm bảo nghi thức tôn giáo, vừa đảm bảo phòng, chống dịch Covid-19 và bà con giáo dân vẫn được bày tỏ đức tin, niềm tin tôn giáo của mình; qua đó, đã góp phần củng cố niềm tin của chúc sắc, tín đồ các tôn giáo đối với Đảng, Nhà nước và chính quyền các cấp.

Ban (Phòng) Tôn giáo các địa phương đã bám sát chỉ đạo của cấp trên, chủ động tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cấp ủy, chính quyền các địa phương kịp thời xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện có hiệu quả các văn bản về công tác tín ngưỡng, tôn giáo tại địa phương; thực hiện tốt công tác tranh thủ, vận động cốt cán, chúc sắc, chúc việc các tôn giáo tham gia thực hiện các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ở địa phương; đấu tranh, phản bác một số hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo lệch lạc, trái với thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa của dân tộc.

### **III. VỀ LĨNH VỰC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

Tập trung tiếp thu chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ dự án Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi) trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp; hoàn thiện dự thảo Nghị định quy định về quản lý tổ chức xét tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp trình Chính phủ; báo cáo Ban Bí thư Kế hoạch tổ chức Đại hội thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ X; trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương ban hành Đề án tổ chức Đại hội và Quyết định thành lập Ban Tổ chức Đại hội thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ X.

Tổ chức Hội nghị Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 7/4/2014 của Bộ Chính trị “Về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng”, triển khai nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng năm 2020; tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị khen thưởng năm 2019 cho các bộ, ngành, địa phương dẫn đầu cụm, khối thi đua. Tham mưu với thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương dự, chỉ đạo hội nghị tổng kết công tác của một số cụm,

<sup>20</sup> Ban hành văn bản đề nghị UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương triển khai việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cơ sở tôn giáo; rà soát tổng thể việc sử dụng đất đai có liên quan đến tôn giáo, hướng dẫn, kê khai, đăng ký sử dụng đất và sớm hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cơ sở tôn giáo.

khôi thi đua (Khôi thi đua các bộ, ngành tổng hợp, Cụm thi đua các tỉnh miền Tây Nam Bộ...).

Đôn đốc, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương tổ chức phát động các phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, trọng tâm là 04 phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động; thực hiện Kế hoạch số 19/KH-HĐTĐKTW ngày 24/5/2019 về tổ chức Đại hội Thi đua các cấp tiến tới Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ X; hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19; đẩy mạnh tuyên truyền tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng; tuyên truyền các phong trào thi đua, giới thiệu các mô hình, nhân tố mới, gương điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua, các hoạt động kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2020); 130 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2020), 72 năm ngày Bác Hồ ra lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948 - 11/6/2020).

#### **IV. VỀ LĨNH VỰC VĂN THƯ, LƯU TRỮ**

Trình Chính phủ ban hành Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 quy định về công tác văn thư; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 03/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2020 – 2025”. Hiện nay, Bộ Nội vụ đang xây dựng dự thảo Thông tư sửa đổi Thông tư số 09/2014/TT-BNV ngày 01/10/2014 của Bộ Nội vụ về quản lý Chứng chỉ hành nghề văn thư lưu trữ và hoạt động dịch vụ lưu trữ; dự thảo Thông tư quy định về lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính; tổng hợp báo cáo tổng kết 08 năm thực hiện Luật Lưu trữ của các bộ, ngành và các địa phương; tổ chức triển khai Nghị định số 30/2020/NĐ-CP đối với các bộ, ngành và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Tổ chức kiểm tra nghiệp vụ văn thư, lưu trữ tại Hải Phòng; hướng dẫn nghiệp vụ công tác văn thư, lưu trữ đối với các Chi cục Văn thư - Lưu trữ Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Kon Tum; Sở Nội vụ tỉnh Bình Định, Hậu Giang, Đồng Nai; Sở Tài nguyên - Môi trường tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu...

Phối hợp với các cơ quan trung ương, địa phương tổ chức triển lãm sách, tư liệu “Hồ Chí Minh: Cuộc đời và sự nghiệp” nhân Kỷ niệm 130 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh tại đường sách Nguyễn Văn Bình - Thành phố Hồ Chí Minh; phối hợp với Bảo tàng Lịch sử quân sự Việt Nam tổ chức triển lãm tài liệu lưu trữ chuyên đề “Luôn có Bác trong tim”; Kỷ niệm 45 năm thống nhất đất nước 30/4/1975 - 30/4/2020 tổ chức triển lãm “Thống nhất non sông” tại Thành phố Hồ Chí Minh.

#### **V. VỀ CÔNG TÁC THANH NIÊN; QUẢN LÝ HỘI, QUỸ VÀ TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ; CÁN BỘ NỮ VÀ CÁC NHIỆM VỤ KHÁC**

##### **1. Về công tác thanh niên**

Đã trình Quốc hội thông qua Luật Thanh niên (sửa đổi) tại kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIV; triển khai thực hiện tổng kết Chiến lược phát triển thanh niên Việt

Nam giai đoạn 2011-2020, xây dựng Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2020-2030; triển khai kế hoạch tổng kết Đề án 567 nâng cao năng lực quản lý cho cán bộ, công chức trẻ cấp xã; Đề án nâng cao năng lực công dân toàn cầu cho thanh niên Việt Nam thông qua Hội thảo tập huấn, truyền cảm hứng sáng tạo.

Tổ chức triển khai thực hiện Nghị định số 140/2017/NĐ-CP về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; giải quyết các chế độ chính sách đối với thanh niên xung phong các địa phương.

Các Sở Nội vụ đã chủ động tham mưu UBND tỉnh thực hiện Nghị định số 140/2017/NĐ-CP về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phát triển thanh niên trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giai đoạn 2016 - 2020 và tích cực tổ chức triển khai thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên.

## **2. Về quản lý hội, quỹ và tổ chức phi chính phủ**

Tập trung xây dựng, hoàn thiện trình Bộ Chính trị Đề án đánh giá về tổ chức, hoạt động của hội, các giải pháp tăng cường quản lý nhà nước về hoạt động của hội sau cấp phép; hoàn thiện dự thảo Thông tư hướng dẫn Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/12/2019 về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.

Triển khai Kế hoạch kiểm tra việc chấp hành pháp luật về hội, quỹ xã hội của một số bộ, ngành, địa phương và một số hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện năm 2020, Bộ Nội vụ đã ban hành Kế hoạch và tổ chức kiểm tra công tác quản lý nhà nước về hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện của một số bộ, ngành, địa phương.

Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã thực hiện tốt công tác thẩm định, trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định cho phép thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên và phê duyệt điều lệ đối với hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh, thành phố; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về hội, quỹ đối với các hội, quỹ hoạt động trong phạm vi tỉnh.

## **3. Về công tác chiến lược phát triển và quy hoạch phát triển nhân lực ngành Nội vụ; cán bộ nữ và bình đẳng giới; dân vận, dân chủ và phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội**

Tập trung xây dựng, hoàn thiện hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định; triển khai về quy hoạch, phát triển nhân lực ngành Nội vụ và chiến lược phát triển ngành Nội vụ giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn 2035 và tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện.

Tổng kết 5 năm triển khai Đề án thực hiện biện pháp bảo đảm bình đẳng giới đối với nữ cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2020; xây dựng Đề án tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ vào các vị trí lãnh đạo ở tất cả các cấp hoạch định chính sách theo Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ; xây dựng báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Quyết định số 290/QĐ-BNV ngày 25/02/2010 về quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị, tổ chức kiểm tra các địa phương như Ninh Bình, Nam Định, Hưng Yên...

#### **4. Về công tác thanh tra, pháp chế, hoạt động đối ngoại, nghiên cứu khoa học, trả lời chất vấn Đại biểu Quốc hội, kiến nghị cử tri và thông tin báo chí**

a) Về công tác thanh tra, kiểm tra: Báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả 03 năm thực hiện tăng cường thanh tra, kiểm tra về công tác tổ chức cán bộ; tiến hành 09 cuộc thanh tra chuyên ngành theo kế hoạch tại một số bộ, ngành, địa phương; đã tiếp 157 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; tiếp nhận, xử lý và giải quyết 706 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong đó 257 đơn tố cáo, 92 đơn khiếu nại, 357 đơn kiến nghị, phản ánh.

b) Công tác pháp chế: Theo thẩm quyền Bộ Nội vụ đã ban hành: Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 của Bộ Nội vụ; kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Bộ Nội vụ năm 2020; công bố hết hiệu lực toàn bộ đối với 04 Nghị định, 03 Thông tư và hết hiệu lực một phần đối với Nghị định, 01 Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. Thực hiện Quyết định số 209/QĐ-TTg ngày 07/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ đã ban hành Kế hoạch thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ, theo đó, đã tiến hành rà soát 764 văn bản, phát hiện 58 văn bản có nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, không còn phù hợp.

c) Công tác đối ngoại: Các hoạt động đối ngoại trong lĩnh vực Nội vụ đã đạt được những kết quả quan trọng, góp phần đẩy mạnh hợp tác công vụ với các nước trong khu vực ASEAN và thế giới.

d) Về trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội, kiến nghị của cử tri: Hoàn thành 100% việc trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội, kiến nghị của cử tri được thực hiện nghiêm túc, kịp thời và bảo đảm chất lượng. Kịp thời trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử của Bộ.

đ) Hoạt động khoa học, công nghệ đã từng bước đổi mới, chất lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học được nâng cao; sản phẩm của các đề tài khoa học đã góp phần cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định, xây dựng chế độ chính sách của Bộ, ngành Nội vụ.

e) Toàn ngành Nội vụ đã tổ chức thực hiện tốt Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí, tổ chức họp báo định kỳ theo quy định. Đẩy mạnh thực hiện truyền thông về những văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành thuộc lĩnh vực Nội vụ. Tạp chí và các ấn phẩm của các đơn vị trong Bộ, ngành luôn bám sát nhiệm vụ chính trị của Bộ, tuyên truyền đúng định hướng, có hiệu quả.

#### **5. Công tác nội bộ**

Ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý của Bộ Nội vụ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước ban hành kèm theo Quyết định số 124/QĐ-BNV ngày 01/02/2019 (Quyết định số 88/QĐ-BNV ngày 14/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ); Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý và điều động, biệt phái công chức, viên chức làm việc tại các cơ quan, đơn vị thuộc, trực

thuộc Bộ ban hành kèm theo Quyết định số 125/QĐ-BNV ngày 01/02/2019 (Quyết định số 89/QĐ-BNV ngày 14/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ); Quyết định rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc Bộ Nội vụ nhiệm kỳ 2016-2021 và nhiệm kỳ 2021-2026 (Quyết định số 57-QĐ/BCSD ngày 26/3/2020 của Ban Cán sự Đảng); Quyết định danh mục vị trí việc làm đối với các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ; ban hành Kế hoạch truyền thông về các lĩnh vực công tác của Bộ Nội vụ năm 2020 (Quyết định số 193/QĐ-BNV ngày 21/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ); ban hành Quy chế cung cấp thông tin cho công dân của Bộ Nội vụ (Quyết định số 232/QĐ-BNV ngày 30/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ).

Công tác tổ chức cán bộ, kế hoạch tài chính, hậu cần phục vụ... được đảm bảo, kịp thời phục vụ công tác quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ thông suốt, hiệu quả.

## **C. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Ưu điểm**

Mặc dù dịch Covid-19 đã có tác động lớn đến đời sống, sự phát triển kinh tế - xã hội nhưng Bộ Nội vụ đã có nhiều cách thức cải tiến phương pháp làm việc để không làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao. Có nhiều sáng kiến, đổi mới trong công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Bộ, lãnh đạo các đơn vị để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Không có phát sinh vấn đề nóng, phức tạp liên quan đến lĩnh vực Nội vụ trong thời gian qua.

Tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tiếp tục được kiện toàn, sắp xếp tinh gọn nhất là đầu mối bên trong của các tổ chức, cơ quan, đơn vị; việc đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền cho các bộ, ngành và địa phương bước đầu đạt được kết quả tích cực, thúc đẩy tính độc lập, chịu trách nhiệm trong việc quyết định và tổ chức thực hiện của các cơ quan, đơn vị; chính sách tinh giản biên chế bước đầu góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, tiết kiệm nguồn chi trả ngân sách, giảm chi thường xuyên, cải cách tiền lương, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ có nhiều đổi mới, đạt kết quả tích cực, cơ bản đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị trong tình hình mới.

Hoàn thành việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của các địa phương là cơ sở để tổ chức Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII.

Công tác cải cách hành chính được triển khai mạnh mẽ, quyết liệt, tạo sự chuyên biến rõ rệt; Bộ phận Một cửa, một cửa liên thông tiếp tục được duy trì, nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức theo hướng công khai, minh bạch, thuận tiện. Việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành góp phần rút ngắn thời gian giải quyết công việc, đạt hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý.

Công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm được thực hiện thường xuyên, kịp thời; công tác thông tin, báo cáo phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của các cấp có thẩm quyền được chấn chỉnh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả.

## **2. Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

### **a) Tồn tại, hạn chế**

Cuối nhiệm kỳ vẫn còn hiện tượng trì hoãn, chưa kiên quyết thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế theo các nghị quyết của Đảng và kế hoạch của Chính phủ tại một số cơ quan, đơn vị; việc thực hiện giải quyết chính sách khi sắp xếp cán bộ, công chức dôi dư sau khi sắp xếp đơn vị hành chính còn khó khăn; công tác đề bạt, bổ nhiệm, quản lý, sử dụng, luân chuyển cán bộ, công chức ở một số bộ, ngành, địa phương chưa đúng quy định.

Kỷ cương, kỷ luật hành chính đã được chấn chỉnh nhưng vẫn còn một số công chức, viên chức khi giải quyết công việc liên quan đến tổ chức, người dân có những biểu hiện gây phiền hà, sách nhiễu. Chưa quyết liệt giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, để kéo dài gây bức xúc cho người dân.

Công tác phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương để giải quyết công việc liên quan đến ngành Nội vụ chưa chặt chẽ; chưa thể hiện trách nhiệm cao khi gửi lấy ý kiến tham gia, quyết định những vấn đề quan trọng; chưa tập trung nghiên cứu, tham gia góp ý đối với các văn bản, đề án khi được gửi xin ý kiến nên các văn bản sau khi ban hành khó triển khai thực hiện, gặp vướng mắc làm ảnh hưởng đến hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của Bộ, ngành Nội vụ.

Công tác quản lý nhà nước về tôn giáo còn gặp nhiều khó khăn, các tổ chức tôn giáo thực hiện thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo còn nhiều bất cập.

### **b) Một số nguyên nhân cơ bản**

Nguyên nhân khách quan do dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện nhiệm vụ trong Chương trình công tác năm 2020 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Nội vụ.

Nhiều nhiệm vụ mới, phức tạp, được giao bổ sung, đột xuất, yêu cầu gấp về thời gian, thiếu các dữ liệu thông tin cần thiết để chỉ đạo điều hành, hoạch định chính sách; một số cơ chế, chính sách còn những bất cập. Người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị chưa sâu sát, thiếu quyết liệt trong công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền.

Kỷ luật, kỷ cương hành chính có lúc, có nơi chưa thực sự nghiêm; trách nhiệm cá nhân đối với tập thể, công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ một số nơi còn nể nang, chưa nghiêm túc; ý thức trách nhiệm và kỷ luật của một bộ phận cán bộ, công chức chưa cao, chưa làm hết trách nhiệm; năng lực nghiên cứu, đề xuất, tham mưu chính sách chưa đáp ứng yêu cầu.

## **Phần II**

### **PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC 6 THÁNG CUỐI NĂM 2020**

Trong 6 tháng cuối năm 2020, nhiệm vụ của Bộ, ngành Nội vụ rất nặng nề, khối lượng công việc nhiều, tập trung chuẩn bị Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại

hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, chuẩn bị công tác bầu cử Quốc hội Khóa XV, Hội đồng nhân dân các cấp... Do đó, toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành Nội vụ cần quyết tâm thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ được cấp thẩm quyền giao, trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

## **I. ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ THUỘC, TRỰC THUỘC BỘ**

**1.** Tập trung xây dựng hoàn thiện các văn bản, đề án trình cấp có thẩm quyền bảo đảm tiến độ, chất lượng, như: Phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thiện dự thảo Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi); xây dựng, hoàn thiện trình Chính phủ xem xét hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; tập trung xây dựng, hoàn thiện trình Chính phủ 07 dự thảo Nghị định và 09 dự thảo Thông tư ban hành theo thẩm quyền (Phụ lục 3 kèm theo).

**2.** Thực hiện tổng kết Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 và xây dựng Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030.

**3.** Triển khai thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực; đánh giá lại mô hình cấp tổng cục, đề xuất phương án sắp xếp lại cho phù hợp theo hướng giảm cấp trung gian; kiểm soát chặt chẽ số lượng cấp phó trong các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập. Hoàn thiện các quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập; quản lý biên chế gắn với vị trí việc làm; kiểm soát việc thực hiện tinh giản biên chế, đặc biệt là ngành giáo dục và y tế theo quy định của Đảng và của pháp luật; hoàn thiện danh mục và bản mô tả vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính từ Trung ương đến địa phương và các đơn vị sự nghiệp công lập.

**4.** Tập trung xây dựng, hoàn thiện Đề án Chiến lược quốc gia thu hút, trọng dụng nhân tài; triển khai Đề án Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan hành chính nhà nước; rà soát, sửa đổi, bổ sung chính sách đối với cán bộ, công chức theo hướng khuyến khích cán bộ, công chức người dân tộc thiểu số, cán bộ nữ... Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện và kiên quyết xử lý nghiêm các sai phạm trong tuyển dụng, quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ không đúng quy định, kịp thời thay thế cán bộ, công chức, viên chức tham nhũng,

**5.** Tổ chức tổng kết hoạt động Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021 và triển khai công tác bầu cử Đại biểu Quốc hội Khóa XV, Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 theo phân công của Hội đồng bầu cử Quốc gia. Trình cấp có thẩm quyền về phân định địa giới hành chính giữa các địa phương; phân định ranh giới quản lý hành chính biển, đảo giữa các địa phương có biển đảo; giải quyết số cán bộ, công chức dôi dư sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

**6.** Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 107/NQ-CP ngày 16/8/2018 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện

Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị TW 7 khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp; hoàn thiện việc xây dựng chế độ tiền lương mới theo vị trí việc làm, chức danh và chức vụ lãnh đạo báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành theo quy định.

**7.** Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức; tổ chức đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng của các bộ, ngành, địa phương; tiếp tục tổ chức các khóa bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ở nước ngoài và mời chuyên gia nước ngoài giảng dạy các khóa bồi dưỡng trong nước; đa dạng, linh hoạt các hình thức đào tạo, bồi dưỡng: Tập trung, bán tập trung, bồi dưỡng theo hình thức học trực tuyến.

**8.** Tổng kết Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và xây dựng, ban hành Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021-2030; tổng kết, đánh giá các chương trình, đề án liên quan đến công tác thanh niên.

**9.** Tiếp tục quán triệt sâu sắc và triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo và công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của nhân dân và chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ các tôn giáo; đẩy mạnh công tác đối ngoại về tôn giáo, chủ động tham gia các diễn đàn về tôn giáo quốc tế và khu vực.

**10.** Đôn đốc các bộ, ngành, địa phương hoàn thành Kế hoạch tổ chức Đại hội Thi đua yêu nước cấp bộ, cấp tỉnh; tham mưu Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương và Ban Tổ chức Đại hội chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ X; tham mưu với Chính phủ tổng kết công tác thi đua, khen thưởng trong công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19; tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương chỉ đạo, kiểm tra thực hiện các phong trào thi đua và thực hiện công tác khen thưởng; thực hiện tốt công tác thẩm định khen thưởng theo quy định của pháp luật.

**11.** Đẩy mạnh công tác theo dõi thi hành pháp luật và tiến hành kiểm tra tình hình tuân thủ pháp luật tại một số địa phương; công tác thông tin, tuyên truyền về các sự kiện chính trị - thời sự quan trọng của Đảng, Nhà nước và đất nước, đặc biệt là các sự kiện liên quan đến chức năng quản lý nhà nước của Bộ, ngành Nội vụ. Có kế hoạch thông tin, tuyên truyền về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ của Bộ, ngành Nội vụ để cung cấp thông tin, định hướng dư luận, tạo sự đồng thuận trong nhân dân đối với các quy định, chính sách mới ban hành.

## **II. ĐỐI VỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG**

**1.** Tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, quy định Trung ương 4,6,7,8 khóa XII của Đảng; triển khai thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật



Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Thanh niên (sửa đổi) và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật; Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ; Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức.

2. Tham mưu tổ chức thành công Đại hội Đảng các cấp gắn với công tác chuẩn bị bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; tổ chức thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, thôi tái cử cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội ccs cấp theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 và Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW ngày 20/12/2019 của Ban Tổ chức Trung ương.

3. Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy tổ chức bên trong các cơ quan, đơn vị theo thẩm quyền; tập trung hoàn thiện danh mục vị trí việc làm, bản mô tả vị trí việc làm trong cơ quan, tổ chức và các đơn vị sự nghiệp công lập để thực hiện sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức cho phù hợp.

4. Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường triển khai công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, thi đua - khen thưởng, văn thư - lưu trữ, thanh niên tại địa phương theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ, góp phần thực hiện tốt các nội dung quản lý nhà nước của ngành Nội vụ.

5. Đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp, không để xảy ra những vụ việc gây hậu quả tác động tiêu cực, thiếu trách nhiệm trong việc thực thi công vụ; chủ động phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý các biểu hiện vi phạm đạo đức công vụ.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2020 của Bộ, ngành Nội vụ.

**Nơi nhận:**

- Phó Thủ tướng TTCP Trương Hòa Bình (để b/c);
- Ban Tổ chức Trung ương;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân (để b/c);
- Các đ/c Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ (để t/h);
- Lưu: VT, VP (P.THKT, TNC).

**TL.BỘ TRƯỞNG  
CHÁNH VĂN PHÒNG**

**Vũ Đăng Minh**